KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	18,550 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.9%	-0.5%	-

DT thuần — *2024*: **401** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 128 ▼ 24.1%

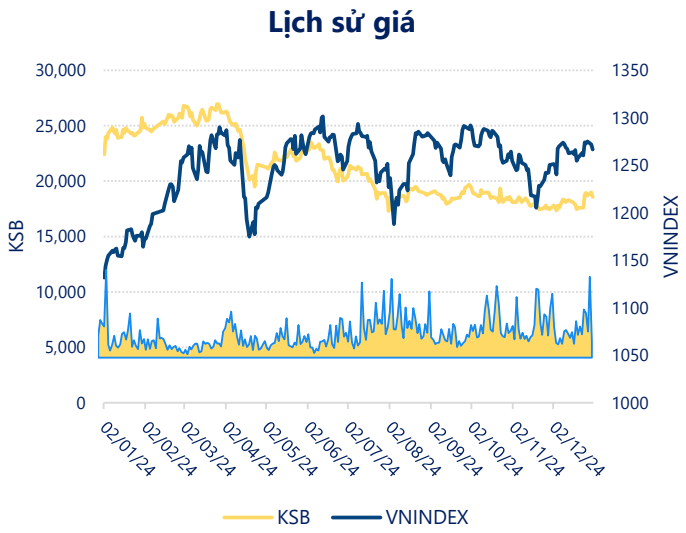
LN gộp — *2024*: **178** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 61.0 ▼ 25.7%

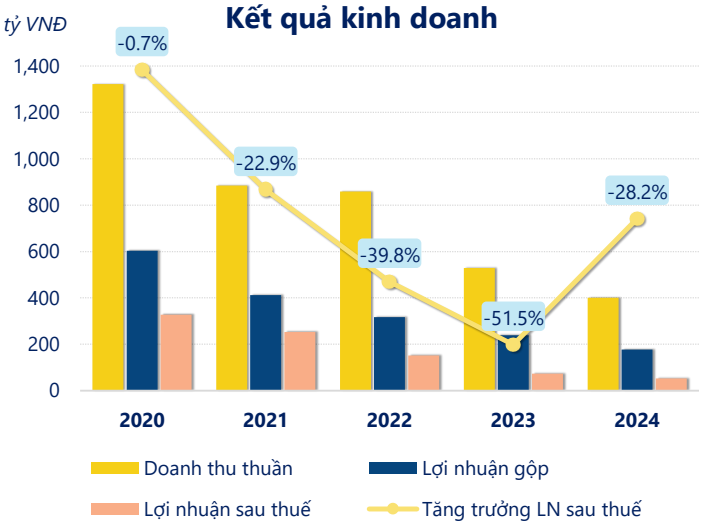
LN thuần — *2024*: **122** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 17.0 ▲ 16.4%

LN sau thuế — *2024*: **53.0** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 20.8 ▼ 28.2%

ROE — 2024: **2.3%** — +/- YoY ▼ 1.5%

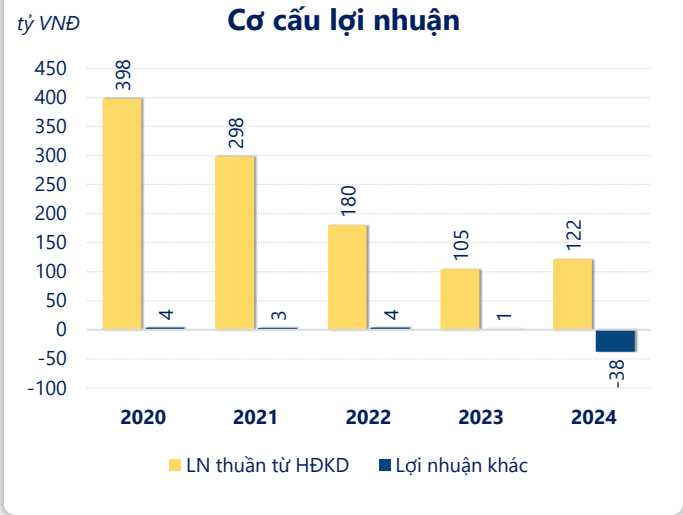
ROA — 2024: **1.2%** — +/- YoY ▼ 0.6%

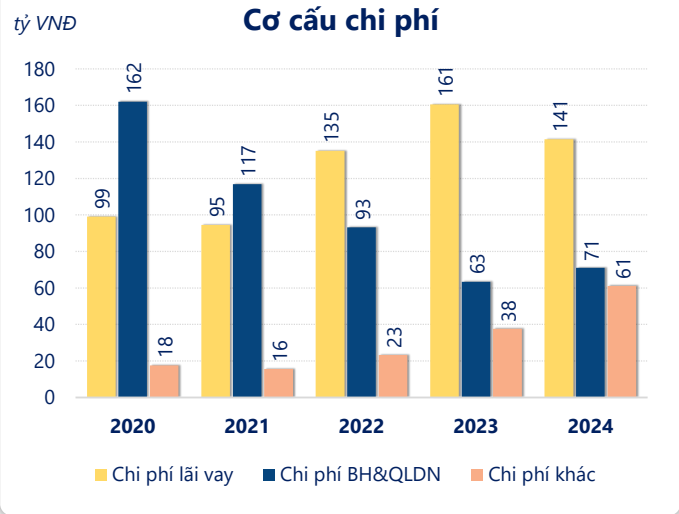




Kết quả kinh doanh **KSB** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 24.1%** chỉ còn **401.3** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 28.2%** chỉ còn **52.96** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **2.28%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

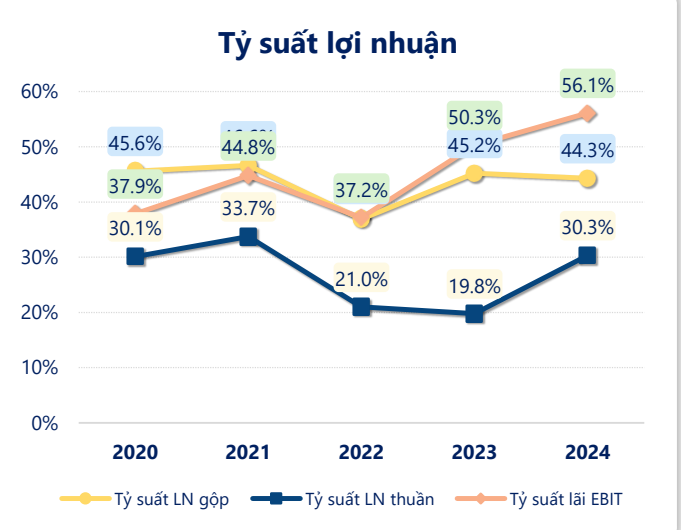


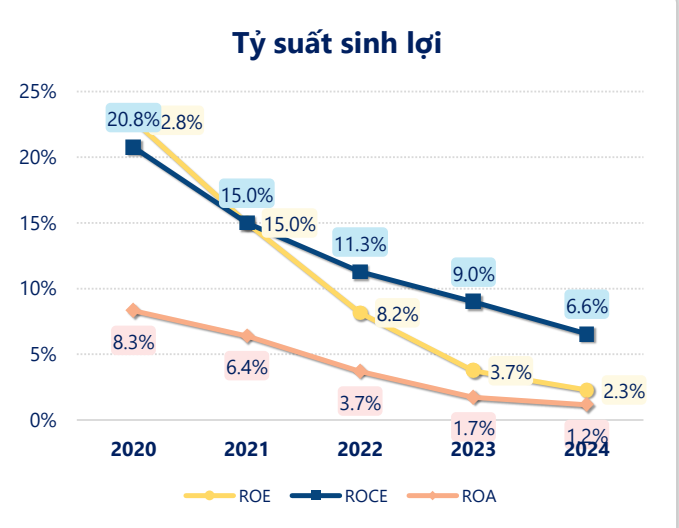


Năm **2024**, **KSB** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **121.7** tỷ đồng, **tăng lên 17.17** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (220.7 tỷ đồng) là 98.93 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

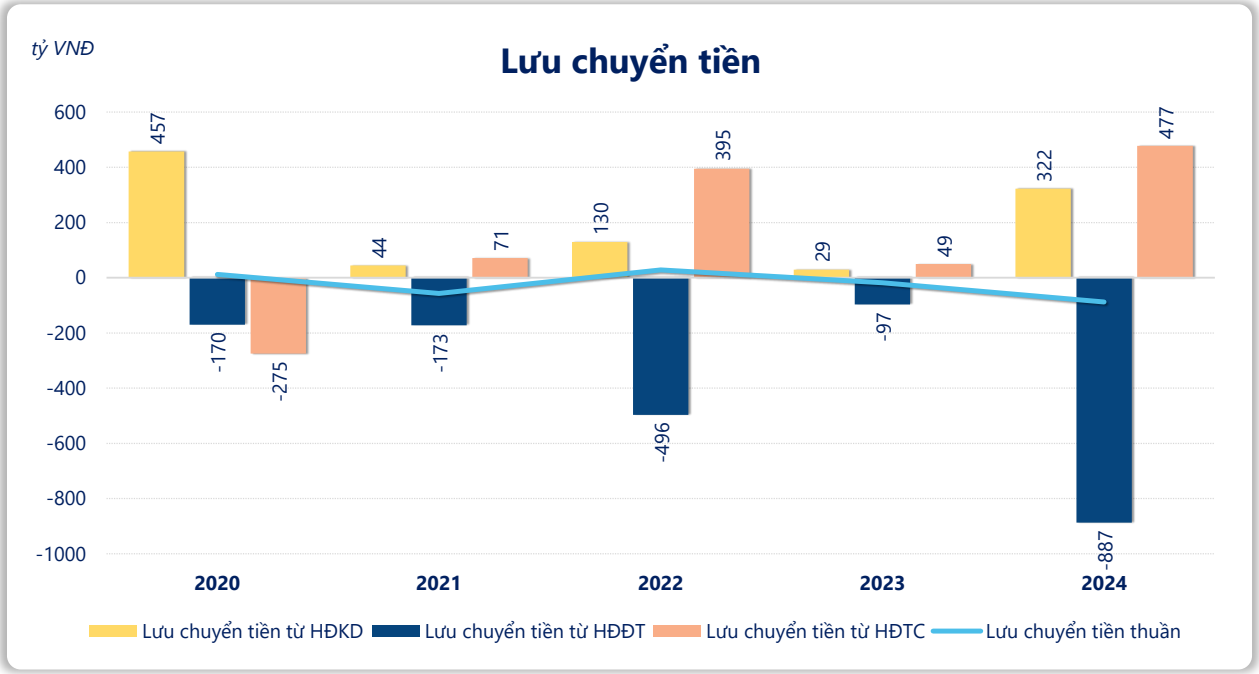
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **141.5** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **70.96** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **61.01** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của KSB năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **2.28%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**1,322**	**884**	**859**	**529**	**401**
Giá vốn hàng bán	719	472	542	290	224
Lợi nhuận gộp	**603**	**412**	**317**	**239**	**178**
Doanh thu HĐTC	63.0	103	93.9	79.7	122
Chi phí TC	101	94.6	135	161	142
Chi phí lãi vay	**99.0**	**94.6**	**135**	**161**	**141**
LN trong công ty LKLD	-4.34	-5.26	-2.21	9.82	34.2
Chi phí bán hàng	88.9	55.0	40.3	13.0	14.4
Chi phí QLDN	73.1	61.7	52.9	50.4	56.6
LN thuần từ HĐKD	**398**	**298**	**180**	**105**	**122**
Lợi nhuận khác	3.59	2.96	3.77	0.72	-38.0
LN trước thuế	**402**	**301**	**184**	**105**	**83.7**
Lợi nhuận sau thuế	**328**	**253**	**152**	**73.8**	**53.0**
LNST của CĐ cty mẹ	**328**	**253**	**152**	**73.8**	**53.1**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của KSB bằng **-87.92** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (-18.56 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **321.9** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-887.3** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **477.4** tỷ đồng.